TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** **Số: 52/2017/QĐST-DS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Lộc Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964
  Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lưu Thị T số tiền nợ: 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và phải trả lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự:

Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn X tự nguyện liên đới chịu: 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lưu Thị T không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho bà Lưu Thị T số tiền 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí Bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014993 ngày 06 tháng 11 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quốc Tú